

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/KDTM-PT

Ngày: 01 – 11 – 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng và cung cấp thiết bị lắp
đặt vào công trình xây dựng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Thắng

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 02/2022/TLPT - KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng và cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐ - PT ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D.

Trụ sở: Đường X, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Đào Thị Tuyết S – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2022): Bà Nguyễn Phạm Thu T; cư trú tại: Khu vực C, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K;

Trụ sở: Khu vực Q, phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Phạm Hữu L – Chức vụ: Giám đốc; cư trú tại: số 05, đường Hoàng Văn Thụ, khu vực 4, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Bùi Quang Minh – Văn phòng luật sư Quang Minh thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D (sau đây viết tắt là Công ty D) và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Phạm Thu T trình bày:

Vào ngày 26/11/2020, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn DM (nay là Công ty D) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K (sau đây viết tắt là Công ty K) có ký kết hợp đồng số 2611/2020/HĐTC-ĐNL về việc thi công công trình thiết kế và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hoà lưới điện trên mái nhà xưởng 990KWP tại Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Y. Giá trị của hợp đồng là 13.000.000.000đ (Mười ba tỷ đồng). Công ty K là chủ đầu tư, còn Công ty D là bên nhận thầu thi công công trình. Thời gian thi công công trình thoả thuận hoàn thành trước ngày 31/12/2020. Sau thời gian thi công Công ty D đã thi công xong, các bên lập biên bản nghiệm thu và công trình đã được đưa vào vận hành. Tuy nhiên, phía Công ty K chỉ mới thanh toán được cho Công ty D số tiền 12.800.000.000đ (Mười hai tỷ tám trăm triệu đồng), còn nợ lại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Phía Công ty D đã nhiều lần gửi yêu cầu nhưng Công ty K vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ.

Công ty D khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

1. Buộc Công ty K có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) còn nợ theo hợp đồng cho Công ty D.

2. Buộc Công ty K có trách nhiệm trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền phạt vi phạm theo khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng cho Công ty D.

3. Yêu cầu được chấm dứt hợp đồng với Công ty K.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: đối với yêu cầu phạt vi phạm đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc Công ty K phải chịu phạt vi phạm với mức 8%/trên số tiền chậm thanh toán, tương ứng với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Đối với các yêu cầu khác đại diện nguyên đơn phát biểu xin giữ nguyên như trước đây.

Bị đơn có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Hữu L trình bày:

Ông Phạm Hữu L thừa nhận vào ngày 26/11/2020 Công ty K là chủ đầu tư có ký với bên thi công là Công ty trách nhiệm hữu hạn DM (nay là Công ty D) Hợp đồng thi công công trình số: 2611/2020/HĐTC-ĐNL về việc thiết kế và lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời hoà lưới trên mái nhà xưởng tại Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang (sau đây viết tắt là Hợp đồng số: 2611/2020/HĐTC - ĐNL). Giá trị của toàn bộ hợp đồng là 13.000.000.000đ (Mười ba tỷ đồng). Thực hiện hợp đồng, bên đơn vị thi công đã thực hiện đầy đủ công việc thi công theo thỏa thuận, về mặt hồ sơ chỉ còn thiếu bảng vẽ hoàn công đúng, rõ theo thực tế công trình thi công lưới điện mặt trời theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 2611/2020/HĐTC-ĐNL 26/11/2020. Đến ngày 31/12/2021 Công ty K có liên hệ khách hàng mua điện là Điện lực H và đã chấp nhận mua điện từ hệ thống điện do Công ty D thi công, nên phía Công ty K đã chấp nhận nghiệm thu công trình cho Công ty D theo Hợp đồng số 2611/2020/HĐTC-ĐNL 26/11/2020, tuy nhiên 02 bên không làm biên bản nghiệm thu. Phía chủ đầu tư là Công ty K đã thanh toán cho Công ty D được số tiền 12.800.000.000đ (Mười hai tỷ tám trăm triệu đồng), còn nợ lại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) chưa thanh toán. Lý do Công ty K chưa thanh toán cho Công ty D số tiền nêu trên là do sau khi nghiệm thu miêng công trình xong và đưa vào vận hành thì phát sinh các vấn đề sau:

1. Các khung sắt, thép của công trình đã bị hư hỏng trong quá trình vận hành hệ thống điện mặt trời.
2. Bên thi công chưa làm máng xối cho máy nhà của hệ thống điện năng lượng mặt trời.
3. Đơn vị thi công tự ý ngắt điện hệ thống điện mặt trời từ ngày 10/4/2021 đến ngày 12/4/2021, trong khi chưa hoàn tất các nghĩa vụ theo hợp đồng.
4. 01 thiết bị biến tần Inverter bị hư hỏng trong hệ thống điện mặt trời.

Phía Công ty K chỉ đồng ý thanh toán số tiền 200.000.000 đồng nêu trên cho Công ty D khi Công ty D thực hiện các công việc sau:

1. Yêu cầu Công ty D phải cung cấp bảng vẽ hoàn công đúng, rõ theo thực tế công trình thi công lưới điện mặt trời theo thỏa thuận tại hợp đồng số 2611/2020/HĐTC - ĐNL 26/11/2020.
2. Chỉnh sửa lại các khung sắt, thép đã bị hư hỏng trong quá trình vận hành hệ thống điện mặt trời.
3. Lắp đặt máng xối cho máy nhà của hệ thống điện năng lượng mặt trời.
4. Bồi thường thiệt hại cho việc đơn vị thi công tự ý ngắt điện hệ thống điện mặt trời từ ngày 10/4/2021 đến ngày 12/4/2021 với số tiền là 67.000.000 đồng.
5. Bồi thường thiệt hại do 01 thiết bị biến tần Inverter bị hư hỏng trong hệ thống điện mặt trời với số tiền là 110.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phạt vi phạm số tiền 16.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và chấm dứt hợp đồng của Công ty D, ông Phạm Hữu L không đồng ý.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM - ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có nghĩa vụ phạt vi phạm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện chấm dứt Hợp đồng thi công công trình số: 2611/2020/HĐTC-ĐNL ngày 26/11/2020 thiết kết và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hoà lưới trên mái nhà xưởng tại Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ & thương mại D.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn công ty D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì nguyên đơn đã hoàn thành đầy đủ các công việc theo hợp đồng và đã bàn giao đầy đủ các hồ sơ, chứng từ cho bị đơn.

- Đại diện bị đơn công ty K thay đổi yêu cầu khởi kiện, nếu hai bên thương lượng được với nhau về việc giải quyết vụ án thì đề nghị sửa án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của hai bên; nếu không thỏa thuận được thì đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Đại diện công ty K cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng, phía công ty D chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như: Chưa cung cấp bản vẽ hoàn công đúng, rõ như thực tế thi công; về biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng thì hai bên có ngồi lại trao đổi nhưng chưa thống nhất nghiệm thu vì còn phần máng xối của mái nhà hệ thống chưa thi công; chưa khắc phục phần khung sắt, thép (khung sườn đỡ) của hệ thống pin bị rỉ sét do không có máng xối; chưa cung cấp chứng từ xuất xứ nguồn gốc của dây điện AC, DC; 01 hệ thống Inverter bị hư hỏng không bảo hành mặc dù bị đơn có nhiều văn bản thông báo yêu cầu bảo hành.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Theo hợp đồng đã ký kết có nội dung thi công xây dựng nên phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng số 2611 tuân thủ

Luật Xây dựng nên là căn cứ để đánh giá quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Đây là hợp đồng thi công trọn gói, bên công ty D vừa chịu trách nhiệm thiết kế vừa là đơn vị thi công, quá trình thi công không chỉ riêng công ty D mà còn có công ty M là đơn vị tham gia thiết kế, giám sát công trình. Công ty D cho rằng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu nhưng thực tế công ty D không cung cấp đủ vì còn những giấy tờ thể hiện sự tham gia của công ty M. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty M vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá toàn diện hợp đồng, đặc biệt là điều kiện thanh toán lần 5 của hợp đồng nhưng lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không xem xét lý do bị đơn đưa ra là chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện. Các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ các công việc để đủ điều kiện yêu cầu bị đơn thanh toán lần 5 như chưa cung cấp bản vẽ hoàn công đúng, rõ và chưa có biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng... Những thiếu sót trên của Tòa án cấp sơ thẩm không thể khắc phục được, nên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ lại cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

- *Về chấp hành pháp luật tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc đưa thiếu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng: Căn cứ Hợp đồng số: 2611/2020/HĐTC - ĐNL (BL94-100) thể hiện Công ty K có thỏa thuận thuê Công ty D thi công công trình thiết kế và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hoà lưới trên mái nhà xưởng tại Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Y. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ giữa Công ty K và Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Y có xác lập hợp đồng hay thỏa thuận gì không và phải đưa Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Y vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS. Ngoài ra, tại Biên bản kiểm tra điều kiện đóng điện ngày 31/12/2020 (bút lục 91 - 93) thể hiện đại diện đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng M và đại diện bên phân phối điện là Công ty Điện lực H có xác nhận công trình và ký tên vào biên bản này. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập ý kiến, xác minh làm rõ trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát và đơn vị phân phối điện trong việc ký thống nhất đóng điện điểm đầu nối công trình đã thi công. Tại phiên tòa các đương sự cũng thừa nhận Công trình thi công hệ thống điện đã đưa vào sử dụng, đang thu lợi nhuận từ việc bán điện cho Điện lực Hậu Giang. Cấp sơ thẩm chưa thu thập, lấy ý kiến và đưa Công ty TNHH Đầu tư xây dựng M, Công ty Điện lực H vào tham gia tố tụng trong vụ án này là có thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn Công ty D khởi kiện vì cho rằng Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 0303-CV/2021/NK ngày 03/3/2021 của Công ty K (BL181) đã nhận định điều kiện thanh toán đợt 5 theo mục 3.2 của hợp đồng thì phía nguyên đơn chưa có bản vẽ hoàn công công trình, chưa ký biên bản nghiệm thu, chưa có bảng tổng hợp dự toán các hạng mục công trình... nên chưa thỏa mãn điều kiện thanh toán lần 5 trong hợp đồng. Ngoài ra, Công ty D xác định đã thỏa thuận miệng nghiệm thu công trình với Công ty K và đưa hệ thống điện vào sử dụng từ ngày 31/12/2020. Căn cứ Điều 123 Luật xây dựng thì việc nghiệm thu công trình xây dựng phải tuân thủ theo đúng quy định pháp luật về xây dựng như: thành lập hội đồng, có cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức công tác kiểm tra công tác đầu tư... Đồng thời, khi bàn giao công trình xây dựng nhà thầu thi công phải giao cho chủ đầu tư các tài liệu gồm bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu cần thiết khác có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 124 Luật xây dựng. Như vậy việc nghiệm thu công trình không thể thỏa thuận miệng mà phải thực hiện đúng quy định, được lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan chuyên môn; phía Công ty D phải có bản vẽ hoàn công và cung cấp các văn bản liên quan đến quy trình vận hành, bảo trì công trình xây dựng cho Công ty K.

Ngoài ra, Công ty K cho rằng sau khi công trình đưa vào vận hành thì các khung sắt, thép của công trình đã bị hư hỏng; phía Công ty D chưa làm máng xối cho máy nhà của hệ thống điện năng lượng mặt trời; Công ty D tự ý ngắt điện hệ thống điện mặt trời từ ngày 10/4/2021 đến ngày 12/4/2021 và 01 thiết bị biến tần Inverter bị hư hỏng trong hệ thống điện mặt trời. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, xem xét thẩm định tình trạng hoạt động của hệ thống máy móc đã lắp đặt, chưa xem xét tính chất và mức độ hư hỏng, thiếu sót của công trình mà cho rằng những vấn đề nêu ra thuộc phạm vi bảo hành công trình, đồng thời nhận định phía Công ty K có quyền yêu cầu Công ty D bảo hành theo thỏa thuận trong khi các bên chưa kết thúc hợp đồng thi công, chưa nghiệm thu và bàn giao công trình là chưa phù hợp, chưa đủ căn cứ vững chắc.

Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Những vấn đề vi phạm này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào Hợp đồng số 2611/2020/HĐTC - ĐNL (bút lục 20-24) và lời thừa nhận của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định giữa công ty D (trước đây là công ty trách nhiệm hữu hạn DM) và công ty K có ký kết hợp đồng thi công công trình thiết kế và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời hòa vào lưới điện trên mái nhà xưởng tại công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Y. Theo đó, công ty K là bên giao thầu (chủ đầu tư), công ty D là bên nhận thầu (bên thi công) và cung cấp thiết bị lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. Đây là hợp đồng trọn gói có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 138, 140 và 141 của Luật Xây dựng năm 2014 nên có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty D đã tiến hành thi công, lắp đặt các trang thiết bị đúng như nội dung của hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, công trình đã được vận hành, đưa vào sử dụng và đã ký kết hợp đồng với công ty Điện lực H từ ngày 31/12/2020.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Tổng giá trị của hợp đồng là 13 tỷ đồng, công ty K đã thanh toán cho công ty D số tiền 12.800.000.000 triệu đồng, còn lại 200.000.000 đồng. Đại diện công ty D cho rằng đã hoàn thành xong các hạng mục thi công của công trình, đã nghiệm thu xong (nghiệm thu miệng) và đã bàn giao cho công ty K đầy đủ các hồ sơ liên quan để quản lý trong quá trình vận hành, khai thác; còn phần máng xối mái nhà hệ thống không thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết nên không chấp nhận thi công theo yêu cầu của công ty K. Đại diện công ty K cho rằng giữa hai bên chưa ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành do công ty D chưa khắc phục những tồn tại trong quá trình thi công như chưa lắp đặt máng xối cho mái nhà của mái nhà hệ thống, các khung sắt, thép của công trình đã bị hư hỏng, 01 thiết bị biến tần Inverter bị hư hỏng không khắc phục mà còn tự ý ngắt điện hệ thống điện năng lượng mặt trời từ ngày 10/4/2021 đến 12/4/2021. Còn về hồ sơ, giấy tờ cơ bản đầy đủ, nhưng công ty D chưa thực hiện đo vẽ và giao bản vẽ hoàn công đúng, rõ theo thực tế thi công, chưa cung cấp giấy tờ về xuất xứ nguồn gốc của dây điện nguồn AC, DC. Tuy nhiên, do nhu cầu đưa công trình vào vận hành, khai thác theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với công ty Điện lực H nên đã chấp nhận tạm nghiệm thu, nhưng không chấp nhận thanh toán số tiền còn lại.

[4] Xét thấy, tại điều kiện thanh toán lần 5 (lần sau cùng) quy định tại mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng số 2611/2020/HĐTC-ĐNL thì ngoài các hồ sơ, tài liệu, chứng từ công ty D đã cung cấp thì công ty D còn phải cung cấp cho công ty K bản vẽ hoàn công công trình và phải có Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

[5] Đối với việc ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: Căn cứ Hợp đồng 2611/2020/HĐTC-ĐNL thì bên A (công ty K) giao cho bên B (công ty D) “*thi công Công trình: Thiết kế và lắp Đặt Hệ Thống Điện*

Năng Lượng Mặt Trời Hòa Lưới Trên Mái Nhà Xưởng tại Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Y” với khối lượng công việc “*Theo Bảng tổng hợp dự toán đã được hai bên thống nhất ký duyệt đính kèm*”. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện công ty D và đại diện công ty K thừa nhận mặc dù hợp đồng có nội dung thi công với khối lượng công việc theo Bảng tổng hợp dự toán đã được hai bên phê duyệt nhưng thực tế không có bản tổng hợp dự toán. Do đó, không đủ cơ sở để xác định từng hạng mục thi công công trình. Về ý kiến của đại diện công ty K cho rằng công ty D không thi công phần máng xối của mái nhà hệ thống, không khắc phục phần sắt, thép bị hư hỏng, 01 thiết bị inverter bị hư hỏng không khắc phục mặc dù bị đơn đã nhiều lần có văn bản yêu cầu khắc phục nên không chấp nhận ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành thu thập chứng cứ để làm rõ những vấn đề đại diện bị đơn trình bày mà nhận định rằng bị đơn công ty K chấp nhận nghiệm thu miệng là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[6] Về bản vẽ hoàn công: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đại diện công ty D thừa nhận chưa hoàn thành bản vẽ hoàn công đúng, rõ như thực tế thi công công trình. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tạm ngưng phiên tòa để hai bên phối hợp hoàn thành bản vẽ hoàn công nhưng hai bên vẫn không thống nhất phối hợp thực hiện. Xét thấy, theo tại điều kiện thanh toán lần 5 quy định tại mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng số 2611/2020/HĐTC-ĐNL thì công ty D phải có nghĩa vụ hoàn thành bản vẽ hoàn công mới đủ điều kiện yêu cầu công ty K thanh toán. Hơn nữa, căn cứ Điều 124 của Luật Xây dựng năm 2014 tại khoản 3 quy định: “*Khi bàn giao công trình xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng phải giao cho chủ đầu tư các tài liệu gồm bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư thay thế và các tài liệu cần thiết có liên quan*”, theo đó trách nhiệm của công ty D phải lập và bàn giao bản vẽ hoàn công cho công ty K khi bàn giao công trình; và tại khoản 4 quy định “*Trường hợp chưa bàn giao được công trình cho chủ quản lý sử dụng thì chủ đầu tư có trách nhiệm tạm thời quản lý, vận hành công trình xây dựng*”. Như vậy, công ty D chưa hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng là lập và cung cấp bản vẽ hoàn công đúng, rõ như thực tế thi công cùng các giấy tờ có liên quan đến vận hành, khai thác công trình cho công ty K theo hợp đồng xây dựng đã ký kết và theo quy định của Luật Xây dựng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty D là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày thống nhất do công ty D thuê đơn vị thiết kế và hồ sơ nghiệm thu công trình có sự tham gia của công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng M là đơn vị thiết kế, đồng thời là đơn vị giám sát nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng M vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Ngoài ra, vị trí thi công công trình là mái nhà xưởng của công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Y vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[8] Từ những nhận định tại các mục [4], [5], [6] và [7], xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và việc thu thập chứng cứ, chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được, căn cứ Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn công ty K, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn công ty K không phải chịu không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K.

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Không ai phải chịu. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh